

PHONG TỤC TẬP QUÁN VIỆT NAM TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ HIẾN, LẤY, GHÉP MÔ, BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI VÀ HIẾN, LẤY XÁC

THS. VŨ THỊ HỒNG YẾN*

Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác được Quốc hội khoá XI, kì họp thứ 10 thông qua ngày 29/11/2006 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2007. Có thể nói sự ra đời của Luật này đã đáp ứng được nhu cầu xã hội và tạo ra cơ sở pháp lí cho hoạt động lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người của các cơ sở y tế trong nước. Tuy nhiên, sức sống của Luật này như thế nào hay nói khác đi, hiệu quả thi hành của nó ra sao lại phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó có vấn đề phong tục tập quán của người Việt Nam. Và có thể khẳng định rằng chưa có đạo luật nào mà hiệu quả thực thi lại phụ thuộc nhiều vào phong tục tập quán như Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác. Trong phạm vi bài viết này, tác giả mong muốn làm sáng tỏ phần nào mối liên hệ hay sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa phong tục, tập quán với những quy định về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người.

1. Vài nét về đặc trưng phong tục, tập quán của người Việt Nam

Phong tục tập quán là một trong những yếu tố thể hiện rõ nét bản sắc văn hóa của mỗi nước. Vậy phong tục, tập quán là gì? Chúng hội tụ những nét đặc trưng cơ bản gì?

"Phong tục là thói quen sinh hoạt và cách sống lâu ngày đã ăn sâu vào đời sống xã hội hay toàn bộ hoạt động sống của con

người hình thành trong tiến trình lịch sử, có tính ổn định, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, được cộng đồng thừa nhận và tuân theo một cách tự giác".⁽¹⁾

"Tập quán là những quy tắc xử sự được hình thành một cách tự phát lâu ngày thành thói quen trong đời sống xã hội hoặc giao lưu quốc tế, đang tồn tại và được các chủ thể thừa nhận như là quy tắc xử sự chung".⁽²⁾

Như vậy, phong tục tập quán chính là những quy tắc xử sự, thói quen sinh hoạt được hình thành từ lâu đời, đang tồn tại và được thừa nhận. Những thói quen hay cách xử sự này có sức mạnh chi phối đến việc hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể con người - vấn đề nhạy cảm bởi nó liên quan mật thiết đến yếu tố tinh thần, nhận thức và tình cảm của con người. Để cho những quy định của Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác được thực thi một cách hiệu quả thì những biện pháp cưỡng chế của pháp luật trong trường hợp này có lẽ phải xếp ở vị trí thứ yếu so với sự tác động của những phong tục, tập quán. Có thể chỉ ra hai phong tục tập quán sau đây có sức mạnh chi phối đến quá trình thực hiện và áp dụng Luật này:

Thứ nhất, tục thờ cúng ông bà, tổ tiên của người Việt. Hàng năm, con cháu người

* Giảng viên Khoa luật dân sự
Trường Đại học Luật Hà Nội

Việt ở khắp mọi miền đều nhớ đến ngày giỗ tổ Hùng Vương. Phong tục này khẳng định về ý thức cộng đồng sâu sắc của người Việt. Người Việt Nam cùng chung nguồn gốc Lạc Hồng, con rồng cháu tiên, chung dòng máu; và điều này luôn tiềm ẩn một ý thức hi sinh vì đồng loại của người Việt.

Trong hầu hết mọi gia đình người Việt đều có bàn thờ gia tiên, những người đã khuất. Tín ngưỡng dân gian tin vào linh hồn, cho rằng người chết rồi thì linh hồn sẽ sống ở cõi âm và cũng sinh hoạt như trên trần gian. Việt Nam là nước có nhiều tôn giáo cùng tồn tại như Thiên chúa giáo, Cao đài, Hoà hảo, Phật giáo... trong đó Phật giáo chiếm một vị trí ưu thế trong cuộc sống cộng đồng người Việt. Một trong những triết lí của nhà Phật đó là giáo lí về sự luân hồi, con người có kiếp sau. Chết không có nghĩa là kết thúc cuộc sống một con người mà chuyển sang kiếp khác với sự khởi nguồn của cuộc sống tồn tại ở thế giới bên kia. Chúng ta có thể thấy vào những ngày mừng một, ngày rằm, ngày tết và đặc biệt là ngày rằm tháng bảy, người dân có tục đốt vàng mã, quần áo... để gửi cho người dưới âm phủ. Một quan niệm cổ truyền nữa là “người chết phải được mồ yên, mã đẹp”, việc động mồ, động mã có thể ảnh hưởng đến cuộc sống, sự nghiệp của con cháu, những người đang sống. Chính vì lẽ đó, nhận thức về cơ thể người không toàn vẹn khi đã chết hay chết mất xác, chết đường chết chợ là điều tối kị, không thể hoặc rất khó chấp nhận đối với đa phần người dân.

Thứ hai, nhận thức, nếp nghĩ của người Việt còn bị ảnh hưởng bởi tư tưởng phong kiến Nho giáo. Theo đó, mỗi quan hệ gia

đình, họ tộc, cộng đồng đặc biệt được đề cao. Con người sống và xử sự không phải chỉ cho bản thân cá nhân họ mà còn phải vì mối quan hệ ruột thịt ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con cái... Đây là nét khác biệt cơ bản giữa văn hoá phương Đông và phương Tây. Do vậy, việc hiến và nhận bộ phận cơ thể người không chỉ dừng lại ở vấn đề của cá nhân cụ thể mà còn là vấn đề của gia đình, họ tộc.

Một trong những nét đẹp ở lối sống của người Việt từ ngàn đời đó là lòng nhân đạo, sự hi sinh cho người khác. Các câu chuyện cổ dân gian, ca dao tục ngữ... đều đề cao tấm lòng bác ái, sự hi sinh thậm chí cả tính mạng cho người khác, sống có nhân có quả sẽ được hưởng phúc ở kiếp sau hay để lại phúc đức cho con cháu. Tinh thần này sẽ có sức mạnh chi phối nhất định đến việc hiến và nhận mô, bộ phận cơ thể người trong thực tiễn cuộc sống.

2. Lí giải nguyên nhân sự ảnh hưởng của phong tục, tập quán đến Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác

Nguyên tắc được tuân thủ triệt để trong quá trình xây dựng các quy phạm pháp luật đó là: các quy phạm pháp luật phải dựa trên nền tảng hay phải phù hợp với các phong tục, tập quán tốt đẹp đang được thừa nhận và tồn tại trong xã hội. Tuy nhiên, cũng có những phong tục tập quán lỗi thời lạc hậu hay còn gọi là những hủ tục cần ý thức để hạn chế sự ảnh hưởng của chúng đến thói quen, nếp nghĩ của người dân. Phong tục, tập quán tiến bộ và tốt đẹp sẽ tạo ra hơi thở và sức sống cho các điều luật bởi: “*Phong tục được tồn tại theo sự truyền miệng qua các thế hệ hoặc được chế định thành luật tục, hương ước và được tuân*

thủ bởi sức mạnh của chính những công cụ đó, bởi dư luận xã hội”.⁽³⁾

Mặt khác, đối với lĩnh vực vô cùng nhạy cảm mà Luật hiến, ghép, lấy mô, bộ phận cơ thể người và hiến lấy xác điều chỉnh thì phong tục tập quán lại giữ vị trí vô cùng quan trọng, một sự ảnh hưởng có tính quyết định đến quá trình thực hiện luật này. Lí do thứ nhất, đó là việc hiến, lấy mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác thuộc về quyền nhân thân của cá nhân và đã được ghi nhận trong Bộ luật dân sự năm 2005.⁽⁴⁾ Nó liên quan đến quyền con người, đến đời sống tinh thần của mỗi cá nhân. Chính vì quan niệm sức khỏe là quan trọng nhất nên con người luôn có nhu cầu bảo vệ và kéo dài sự sống của bản thân. Để cho sự sống được tồn tại và kéo dài đối với những người bị mắc bệnh, y học có thể chữa được bằng cách lấy và ghép bộ phận của người khác sang cơ thể của người bệnh. Nếu quan niệm về sự sống chỉ tồn tại ở thế giới hiện thực thì vấn đề mà chúng ta đang bàn là hiến, lấy mô, bộ phận cơ thể người sẽ dễ dàng được ủng hộ nhưng nếu quan niệm sự sống không chỉ tồn tại ở thế giới hiện thực mà còn tiếp tục ở thế giới bên kia thì việc hiến bộ phận cơ thể người khi sống và sau khi chết sẽ khó được chấp nhận. Hiện nay, đa phần nếp nghĩ của người Việt chúng ta là theo quan điểm sau, đó chính là rào cản cho quá trình thi hành luật này. Tuy nhiên, người Việt lại có lối sống yêu thương đồng loại, biết chia sẻ, hi sinh vì nhau. Có thể nói hai quan niệm trái ngược nhau này có sự ảnh hưởng sâu sắc đến hiệu quả thi hành của Luật hiến, ghép, lấy mô, bộ phận cơ thể và hiến lấy xác và nếu biết khơi dậy nghĩa cử cao đẹp về đức hi sinh

cho cộng đồng thì vấn đề hiến, lấy mô, bộ phận cơ thể người hoàn toàn có tính khả thi trong thực tiễn cuộc sống.

Lí do tiếp theo có thể giải thích về sự ảnh hưởng của phong tục tập quán đến các quy định về hiến, lấy, ghép, mô, bộ phận cơ thể và hiến, lấy xác đó là vấn đề này liên quan đến đời sống tinh thần của con người và bị chi phối bởi các mối quan hệ và dư luận xã hội đang tồn tại. Đời sống tinh thần của cá nhân bao giờ cũng được hun đúc từ nền tảng truyền thống phong tục, tập quán của dân tộc. Theo nếp sống sinh hoạt của người Việt từ ngàn xưa đến nay mối quan hệ gia đình, họ tộc luôn được đề cao. “Anh em như thể tay chân”, “Máu chảy ruột mềm”, “Một giọt máu đào hơn ao nước lã”... là lối sống trọng nghĩa ruột thịt của người Việt với quan niệm: Đôi khi thân thể không chỉ thuộc về ta mà còn là của cha mẹ, con cái, anh chị em ruột thịt... Theo tư tưởng này, con người sống không chỉ cho bản thân mình mà còn cho gia đình, dòng tộc, xã hội. Đây chính là lí do để khẳng định rằng mặc dù quyền hiến, lấy mô, bộ phận cơ thể là quyền nhân thân nhưng nó không chỉ là vấn đề của riêng từng cá nhân cụ thể mà còn là vấn đề của gia đình và xã hội. Hay nói cách khác quyền này chỉ có thể thực thi một cách thuận lợi khi có sự đồng nhất quan điểm, ủng hộ của người thân ruột thịt đối với việc hiến tạng mô, bộ phận cơ thể.

Từ sự phân tích trên, chúng ta có thể nhận thấy Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác bị ảnh hưởng sâu sắc và mạnh mẽ bởi phong tục, tập quán đang tồn tại trong xã hội. Phong tục, tập quán có sức mạnh điều chỉnh hành vi hiến,

lấy mô, bộ phận cơ thể người khi đang sống và khi chết nên Luật này muốn áp dụng trong thực tiễn để thu được kết quả như mong muốn không thể không tìm hiểu về nếp sống, tâm thức, thói quen xử sự của người Việt Nam.

3. Một vài kiến nghị để hoàn thiện các quy định của Luật

3.1. Về quan điểm ủng hộ việc hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể

Thực tế cho thấy hiện nay quan điểm ủng hộ việc hiến, lấy mô, bộ phận cơ thể người chưa thực sự được đông đảo người dân quan tâm. Có thể chia thành 2 luồng quan điểm như sau:

Quan điểm ủng hộ việc hiến tặng mô, bộ phận cơ thể: Phần lớn chỉ chấp nhận việc hiến mô, bộ phận cơ thể cho những người thân ruột thịt gần gũi với mình còn không chấp nhận hiến cho những người xa lạ. Chỉ có ít những người tự nguyện hiến cho nghiên cứu, giảng dạy, nhân đạo nhưng lại hay vấp phải sự phản đối của những người thân trong gia đình.

Quan điểm ủng hộ việc lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể ở người: Qua tìm hiểu được biết lí do những người ủng hộ quan điểm này là vì muốn chữa bệnh cho bản thân hay người thân trong gia đình hơn là việc quan tâm đến ai sẽ hi sinh bộ phận cơ thể cho họ sử dụng. Với thực tế như vậy thì làm sao để cho các quy định của Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác có thể áp dụng một cách hiệu quả? Câu trả lời chính là chúng ta phải nâng cao nhận thức, nêu cao nghĩa cử cao đẹp trong cộng đồng người dân bằng các biện pháp tuyên truyền vận động phù hợp với mọi tầng lớp dân cư, tùy theo lứa tuổi, trình độ nghề nghiệp, giới tính...

3.2 Về trình tự, thủ tục hiến tặng mô, bộ phận cơ thể ở người:

- Về việc thể hiện nguyện vọng hiến tặng khi đang sống:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác thì việc lấy mô, bộ phận cơ thể sẽ được tiến hành khi có thể đăng kí của người hiến. Như vậy, nếu có người thân trong gia đình người hiến tặng phản đối thì sự phản đối này có giá trị không? Theo truyền thống đạo lí của người Việt Nam các thành viên trong gia đình luôn có bổn phận chăm sóc cho nhau: “một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ”.

Ở đây, chúng ta phân ra thành hai trường hợp như sau:

Trường hợp 1: Việc hiến tặng của người đang sống không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bất kì ai. Đó là trường hợp một người đáp ứng được các điều kiện của y học, sống độc thân có thể cho trứng, tinh trùng, noãn của mình cho người khác, thậm chí cả các bộ phận khác trong cơ thể mà không cần hỏi ý kiến của bất kì ai.

Trường hợp 2: Việc hiến tặng có ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của những người có liên quan. Nếu giả sử người chồng đồng ý hiến thận hay giác mạc của mình cho người khác nhưng vợ hay các con lại phản đối vì cho rằng hậu quả của việc người chồng làm sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của họ như phải chăm sóc sức khỏe cho người đã hiến tặng nếu sau này sức khỏe của người đã hiến tặng bị giảm sút (tiêu hao về công sức cũng như tổn kém về tiền bạc), ảnh hưởng đến môi hoà khí trong gia đình... Hoặc giả sử người chồng

giấu vợ, cha mẹ để hiển tặng tinh trùng cho người khác, cơ sở y tế đảm bảo bí mật thông tin cho họ, người cho không biết người nhận là ai thì có bắt buộc phải hỏi ý kiến đồng ý của người thân của người hiến tặng hay không? Người vợ và cha mẹ của người hiến tặng tinh trùng lo sợ rằng: Nếu đứa con chính thức của cuộc hôn nhân của vợ chồng này lại yêu và kết hôn với một đứa con được thụ tinh nhân tạo của chính người chồng đã cho tinh trùng thì sao? Nếu điều đó xảy ra thì sẽ ảnh hưởng đến thế hệ con cháu tiếp theo trong dòng họ của họ. Do vậy, sự đồng ý của người thân trong gia đình là vấn đề mà chúng ta cần cân nhắc. Một trong những nguyên tắc được pháp luật dân sự ghi nhận là: Các chủ thể được làm mọi việc mà pháp luật không cấm và không được xâm phạm, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Thiết nghĩ, trong trường hợp này Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác cần bổ sung quy định về sự đồng ý của những người có quyền và lợi ích liên quan trong việc một người tự nguyện hiến tặng mô, bộ phận cơ thể khi đang sống. Có như vậy thì quy định đó mới phù hợp với truyền thống đạo lý, phong tục, tập quán của người Việt Nam, mặc dù đó là quyền nhân thân của mỗi cá nhân.

- Về việc thể hiện nguyện vọng hiến tặng sau khi chết:

+ Trường hợp không có thể đăng kí hiến tặng: Theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 21 của Luật này thì trong trường hợp người chết không có thể hiến mô, bộ phận cơ thể thì việc lấy mô, bộ phận cơ thể sẽ vẫn được tiến hành nếu có sự đồng ý bằng văn

bản của một trong 4 đối tượng sau đây: Cha mẹ của người hiến tặng; người giám hộ; vợ, chồng của người hiến tặng; đại diện các con đã thành niên của người hiến tặng. Ở đây, chúng ta quan tâm 2 vấn đề: *Thứ nhất*, nếu một người chết đi mà không có 4 mối quan hệ trên thì việc lấy các bộ phận cơ thể, xác của họ là không thể xảy ra? *Ví dụ*: một người đã thành niên, không phải là đối tượng cần giám hộ, cha mẹ đã chết, chưa kết hôn, không có con cái thì không ai có quyền quyết định về việc lấy xác hay bộ phận cơ thể của họ. Chúng tôi đồng ý với cách giải thích này bởi đây là việc thực hiện quyền nhân thân nếu họ không tự nguyện thể hiện nguyện vọng khi còn sống thì khi chết không ai có quyền quyết định về vấn đề đó ngoài người thân thích của họ nhưng họ lại không có những người thân theo như quy định tại Điều 21 của Luật. Tuy nhiên, chúng tôi có kiến nghị nên bổ sung thêm đối tượng người có quyền đồng ý về việc hiến mô, bộ phận cơ thể của một người là đã chết như là anh, chị em ruột đã thành niên, ông bà nội, ngoại của người chết chẳng hạn. Bởi lẽ, trong gia đình người Việt Nam các mối quan hệ trên cũng rất gần gũi. Hơn thế, sự bổ sung này sẽ tăng thêm khả năng hiến mô, bộ phận cơ thể của một người sau khi chết để đáp ứng nhu cầu nhân đạo, nghiên cứu, giảng dạy hiện nay của chúng ta. *Thứ hai*, theo quy định của điều luật chỉ cần có sự đồng ý của một trong bốn đối tượng nêu trên: Cha mẹ, người giám hộ, vợ chồng, đại diện các con đã thành niên mà không quy định cần phải có sự đồng ý của tất cả những người đó nếu họ đang còn sống và muốn được thể hiện ý kiến của họ. Chẳng hạn, một người chết đi có cha mẹ họ

đồng ý cho các cơ sở y tế lấy xác, bộ phận cơ thể của người chết nhưng vợ của người đó lại phản đối hoặc vợ của người chết đồng ý nhưng các con đã thành niên lại phản đối thì sao? Theo ý kiến của chúng tôi, Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác nên có quy định cụ thể hơn đối với trường hợp này thì mới dễ dàng cho quá trình thực thi và nên quy định theo hướng cần có sự đồng ý của tất cả các đối tượng trên nếu họ đang còn sống. Có như vậy thì quy định của Luật mới phù hợp với phong tục, tập quán của người Việt Nam.

+ Trường hợp có thể đăng kí: Theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 21 của Luật này thì việc lấy mô, bộ phận cơ thể được tiến hành khi có thể đăng kí của người tự nguyện hiến tặng. Như vậy, quy định của pháp luật không đề cập vị trí, vai trò của những người thân của người chết. Nếu đứng về logic trong quy định của pháp luật thì là hợp lí bởi chỉ có cá nhân cụ thể mới có quyền quyết định thực hiện hay không thực hiện quyền nhân thân của mình, tuy nhiên, đứng dưới góc độ thực tiễn để thi hành điều luật thì có một điều cần bàn: Đó là thiện chí và sự ủng hộ của những người thân trong gia đình là vô cùng quan trọng và cần thiết. Việc lấy mô, bộ phận cơ thể của người chết chỉ có giá trị trong khoảng thời gian 24 tiếng sau khi họ chết nhưng nếu người thân của người chết cố tình không chịu thông báo kịp thời cho cơ sở y tế, bệnh viện biết thì việc lấy mô, bộ phận cơ thể của người chết cũng đành chịu. Hoặc giả sử cơ sở y tế có được thông tin kịp thời ngay sau thời điểm một người có thể hiến xác chết nhưng khi đến nơi thì người thân của người chết lại phản đối thì có cưỡng chế

thi hành như cưỡng chế thi hành đối với tài sản được không? Những người có thẩm quyền của các cơ sở y tế cũng hết sức lúng túng trong trường hợp này. Do vậy, theo ý kiến của chúng tôi, việc thực hiện quyền hiến mô, bộ phận cơ thể sau khi chết là vấn đề bị chi phối mạnh mẽ bởi phong tục, tập quán hay nói cách khác nó cần được thực hiện trong những thời khắc hết sức nhạy cảm, khi mà sự thương tiếc về sự ra đi của người thân vừa bùng phát thì nếu thiếu sự đồng thuận của những người thân này sẽ rất khó hoặc không thể thi hành được. Chúng ta là những người Á Đông, luôn coi trọng vấn đề tâm linh, tình cảm gia đình nên cần phải quy định như vậy thì mới phù hợp. Trên thế giới, pháp luật của một số nước cũng có quy định tương tự như vậy về vấn đề này.⁽⁵⁾ Nhật Bản là quốc gia có những phong tục, tập quán truyền thống gắn gũi với chúng ta cũng có quy định về điều kiện được lấy mô, tạng, bộ phận cơ thể của người chết khi có sự đồng ý của người quá cố và không vấp phải sự phản đối của người thân. Hoặc như Pháp là nước phương Tây cũng có quy định: Việc lấy mô, bộ phận cơ thể của người chết được phép nếu có sự đồng ý của người hiến tặng, tuy nhiên nếu có sự phản đối quyết liệt từ phía người thân của người chết và khó giải quyết thì các cơ sở y tế sẽ không được lấy. Để cho pháp luật ngày càng hoàn thiện và có giá trị thi hành cao, việc tham khảo pháp luật của các nước khác là khâu không thể thiếu của quá trình xây dựng luật.

3.3. Về trường hợp lấy bộ phận cơ thể khi người có nguyện vọng hiến tặng ở trong tình trạng chết não

Theo quy định ở điểm b khoản 2 Điều 21

của Luật này thì việc lấy mô, bộ phận cơ thể của người chết não (đã có quyết định công bố chết não) không có gì là khác so với trường hợp chết thông thường. Nhưng trên thực tế, chết não là vẫn còn sống đời sống thực vật.⁽⁶⁾ Dù hệ thần kinh não đã chết và chắc chắn bệnh nhân không thể sống lại được nhưng tim vẫn còn đập thì thân quyền sẽ khó có thể chấp nhận cho các cơ sở y tế ngừng các biện pháp hồi sức, thở máy, truyền dịch hay ống truyền thức ăn... để lấy bộ phận cơ thể của người đó. Dưới góc độ truyền thống đạo đức dân tộc và phong tục, tập quán của người Việt Nam thì điều này sẽ bị phản đối hoặc sẽ có rất ít người dám thể hiện sự ủng hộ của mình trước sức mạnh của dư luận xã hội. Xét dưới góc độ luật pháp thì hiện tại chúng ta chưa thông qua quy định về quyền được chết của cá nhân như là quyền dân sự, quyền nhân thân thì làm sao chúng ta có thể thực hiện được việc lấy mô, bộ phận cơ thể từ những người bị kết luận là chết não? Do vậy, theo ý kiến của chúng tôi quy định trên trong Luật hiến, ghép, lấy mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác cần phải sửa đổi hay có quy định cụ thể hơn để chúng có giá trị thi hành trên thực tế./

(1).Xem: Từ điển luật học, Nxb. Từ điển bách khoa và Nxb. Tư pháp, Hà Nội 2006, tr. 621.

(2). Sđd, tr. 693.

(3). Sđd, tr. 622.

(4).Xem: Bộ luật dân sự năm 2005 Điều 33, 34, 35.

(5).Ki yếu tọa đàm về Dự thảo Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác. Nhà Pháp luật Việt - Pháp.

(6).Xem: Khoản 9 Điều 3 Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.

VỀ VIỆC XÂY DỰNG LUẬT ĐĂNG KÍ BẤT ĐỘNG SẢN (tiếp theo trang 30)

Quan sát trên bằng khoán điền thổ, chúng ta có thể nhận thấy bằng khoán không chỉ cho chúng ta biết về vị trí, mục đích, chủ thể có quyền sở hữu bất động sản mà chúng còn phản ánh một cách trung thực toàn bộ nguồn gốc, các căn cứ phát sinh quyền sở hữu, diễn biến và hiện trạng cũng như sự biến động của nhà đất đó. Hay nói khác đi, nhìn vào bằng khoán điền thổ chúng ta biết được toàn bộ “lí lịch” cụ thể của nhà và đất trong cả quá khứ và hiện tại. Vì vậy, để đảm bảo việc ghi nhận các thông tin về bất động sản một cách đầy đủ, cụ thể và chính xác thì mẫu giấy chứng nhận quyền sở hữu hay quyền sử dụng đối với bất động sản phải được thiết kế nhiều trang phụ lục đính kèm hơn so với các loại giấy tờ đang tồn tại trên thực tế hiện nay. Có như vậy, cán bộ đăng kí bất động sản mới phản ánh được đầy đủ các thông tin về bất động sản, cũng như sự biến động của bất động sản đó trong quá trình quản lí, khai thác và sử dụng. Thiết nghĩ, nên chăng trong thời gian tới, khi phát hành mẫu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, cùng các tài sản khác gắn liền với đất để sử dụng trong quá trình đăng kí quyền sở hữu và thực hiện việc cấp giấy chứng nhận, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần kể thừa những yếu tố hợp lí trong cả cách thức quản lí bất động sản thông qua hệ thống bằng khoán trước đây và kể thừa cả biện pháp mang tính kĩ thuật khi thiết kế mẫu giấy đăng kí quyền sở hữu bất động sản./